TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày: 25/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Tín – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thành N (*tên gọi khác: Chì E)*, sinh ngày 14/12/1990 tại Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi NKTT và chỗ ở: Tổ C, Khu phố L, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Văn A, sinh năm 1963; Mẹ: Bùi Thị B (đã chết); Vợ: Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1994; Bị cáo có 03 con: lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/10/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06 tháng vì nhiều lần có hành vi đánh nhau và trộm cắp.

- Ngày 10/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Minh T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Võ Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ C, Khu phố L, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: 0 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại quán T3 thuộc khu phố L, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Lê Thành N đang ngồi nhậu cùng anh Võ Văn H và một số người khác. Lúc này, Trần Minh T1 ngồi bàn bên cạnh cầm ly bia qua bàn của N mời. Triệu đến đứng phía sau lưng Nam mời bia, do thấy T1 đã say, N thấy khó chịu nên dùng tay gạt, hất người Triệu ra. Triệu tiếp tục cầm ly bia đứng sát gần vào người của N nên N đứng dậy dùng hai tay đẩy mạnh vào vai T1 làm Triệu ngã về phía sau, đầu đập xuống sàn xi măng gây thương tích. Triệu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P và Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H với tình trạng bị xuất huyết não vùng trán thái dương phải.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 201 ngày 04/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh P, kết luận: Trần Minh T1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 49%, do vật tày tác động.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT-VKSTH ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Lê Thành N về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 số tiền 66.000.000 đồng và bị hại T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí***:*** Bị cáo N chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 66.000.000 đồng và không trình bày tranh luận gì thêm.

Người bị hại Trần Minh T1 và một số người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người làm chứng Võ Văn H trình bày: Sự việc xảy ra như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Sau sự việc xảy ra tôi cùng với bị cáo N chở bị hại T1 đi bệnh viện đa khoa tỉnh P để cấp cứu, trên đường đi không có xảy ra tai nạn giao thông gì như lời khai của bị cáo N tại phiên tòa. Tôi không trình bày gì thêm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối hận vì trong lúc say đã không làm chủ được hành vi nên xảy ra sự việc không mong muốn, gây thương tích cho bị hại T1. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Trần Minh T1 và một số người làm chứng là ông H1 và ông T2 nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại quán T3 thuộc khu phố L, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Lê Thành N đã có hành vi dùng hai tay đẩy vào vai của Trần Minh T1 làm T1 ngã ra sau đập đầu xuống sàn xi măng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 49%. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Giữa bị cáo N và bị hại T1 không xảy ra mâu thuẫn nhưng vì cả hai đã có men rượu, không làm chủ được hành vi nên bị cáo N đã dùng hai tay đẩy vào vai của bị hại T1 làm T1 ngã ra sau đập đầu xuống sàn xi măng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 49%. Bị cáo N là người có nhân thân xấu và đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về hành vi cố ý gây thương tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo lại có hành vi gây thương tích cho bị hại T1 là xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có ông nội là Lê Trung K là liệt sĩ, có bà nội là Huỳnh Thị H2 được Thủ tướng Chính phủ công nhận là chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt, tù đày nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại T1 số tiền 66.000.000 đồng và bị hại ông T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 02 *(hai)* năm tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tân Sang